

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án sử dụng lợi tức, thù lao HĐQT, BKS 2020;
Kế hoạch kinh doanh năm 2021**

(Tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 24/3/2021)

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE);
- Căn cứ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ liên quan đến việc phân phối lợi tức thực hiện và kết quả kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị VINARE trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam):

1.1. Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2020: Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 6.738.339.754.726 VND
- Vốn chủ sở hữu: 2.939.019.563.283 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhượng TBH: 1.462.663.091.732 VND*
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.005.513.010.359 VND*

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2019 VND | Thực hiện 2020 VND | KH 2020 VND | So sánh 2020/KH | So sánh 2020/19 |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------|--------------------|
| Doanh thu phí nhận TBH | 2.221.248.294.242 | 2.447.705.160.831 | 2.564.600.000.000 | 95,44% | 110,20% |
| Phí giữ lại | 1.190.969.680.006 | 1.496.905.479.188 | 1.462.200.000.000 | 102,37% | 125,69% |
| Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác | 301.543.392.923 | 348.633.695.127 | 320.000.000.000 | | |
| <i>Trong đó: Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá (CLTG) không được phân phối</i> | <i>(248.994.817)</i> | <i>(1.152.489.427)</i> | | | |
| Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác không bao gồm CLTG | 301.792.387.740 | 349.786.184.554 | 320.000.000.000 | 109,31% | 115,90% |
| Lợi nhuận trước thuế | 332.126.614.132 | 357.213.558.314 | 355.600.000.000 | | |
| <i>Trong đó: Lợi nhuận từ CLTG không được phân phối</i> | <i>(248.994.817)</i> | <i>(1.152.489.427)</i> | | | |

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2019 VND | Thực hiện 2020 VND | KH 2020 VND | So sánh 2020/KH | So sánh 2020/19 |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------|--------------------|--------------------|
| Lợi nhuận trước thuế không bao gồm lợi nhuận từ CLTG không được phân phối | 332.375.608.949 | 358.366.047.741 | 355.600.000.000 | 100,78% | 107,82% |

(Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán 2020 đính kèm)

Xét tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động của VINARE nói riêng, Đại hội đồng cổ đông ghi nhận VINARE đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao.

1.2. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020: Một số chỉ tiêu chính :

- Tổng tài sản: 6.975.739.928.429 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.145.282.946.583 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhượng TBH: 1.462.663.091.732 VND*
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.005.513.010.359 VND*

(Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán 2020 đính kèm)

2. Phê duyệt phương án phân phối lợi tức năm 2020:

2.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:

| Chỉ tiêu lợi nhuận | Số tiền (VND) |
|---|------------------------|
| Lợi nhuận còn lại tại ngày 1/1/2020 | 437.390.912.101 |
| - Lợi nhuận được phân phối | 361.196.346.328 |
| - Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>) | 76.194.565.773 |
| Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 | 291.091.852.398 |
| - Lợi nhuận được phân phối | 292.244.341.825 |
| - Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>) | (1.152.489.427) |
| Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2020 | 728.482.764.499 |
| - Lợi nhuận được phân phối | 653.440.688.153 |
| - Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>) | 75.042.076.346 |

2.2 Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2020 trình HĐQT, Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

| Phân phối lợi nhuận sau thuế 2020 | Số tiền (VND) |
|--|---------------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 0 |
| Quỹ khen thưởng (<i>1,5% Lợi nhuận sau thuế</i>) | 4.383.665.127 |

| | |
|--|-----------------|
| Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty (01 tháng lương thực hiện) | 4.594.975.696 |
| Chi trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 15%) | 196.613.905.500 |
| Lợi nhuận còn lại | 522.890.218.176 |
| - Lợi nhuận được phân phối | 447.848.141.830 |
| - Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá) | 75.042.076.346 |

❖ Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế liên quan đến việc trích lập các quỹ đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013 sửa đổi một số qui định liên quan đến việc phân phối lợi tức sau thuế tại Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ/2006 ngày 28/4/2006 và Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ/2008 ngày 28/4/2008.

❖ Tỷ lệ cổ tức năm 2020:

- ĐHĐCĐ phê chuẩn tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2020 dự kiến: 12%
- Tỷ lệ cổ tức năm 2020 trình ĐHĐCĐ thông qua là: 15%.

2.3 Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2020: 2.134.123.747 VND. (Mức chi đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013)

3. Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2021:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2020 | Tăng trưởng |
|--------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| Doanh thu phí nhận | | | |
| - Các nghiệp vụ TBH cốt lõi | 1.709.253 | 1.612.503 | 6,0% |
| - Nghiệp vụ PA | 310.000 | 835.202 | -62,9% |
| Lợi nhuận trước thuế | 377.000 | 357.214 | 5,5% |
| - Lợi nhuận không bao gồm CLTG | 377.000 | 358.366 | 5,2% |
| - Chênh lệch tỷ giá | Chưa xác định | (1.152) | |
| Tỷ lệ cổ tức | 12% | 15% | |

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Anh Tuấn